

Bản tin Phân tích kỹ thuật

07/08/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 41I1F8000 giữ tín hiệu tăng giá mặc dù bị thu hẹp đà tăng tại vùng 1.740 điểm. Các đường MA20, MA50 vẫn chưa bị vi phạm. (M15)
- Vị thế mua tiếp tục được mở dựa trên khả năng kiểm định lại vùng giá cao 1.740 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.718 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.724 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.738 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.718 điểm

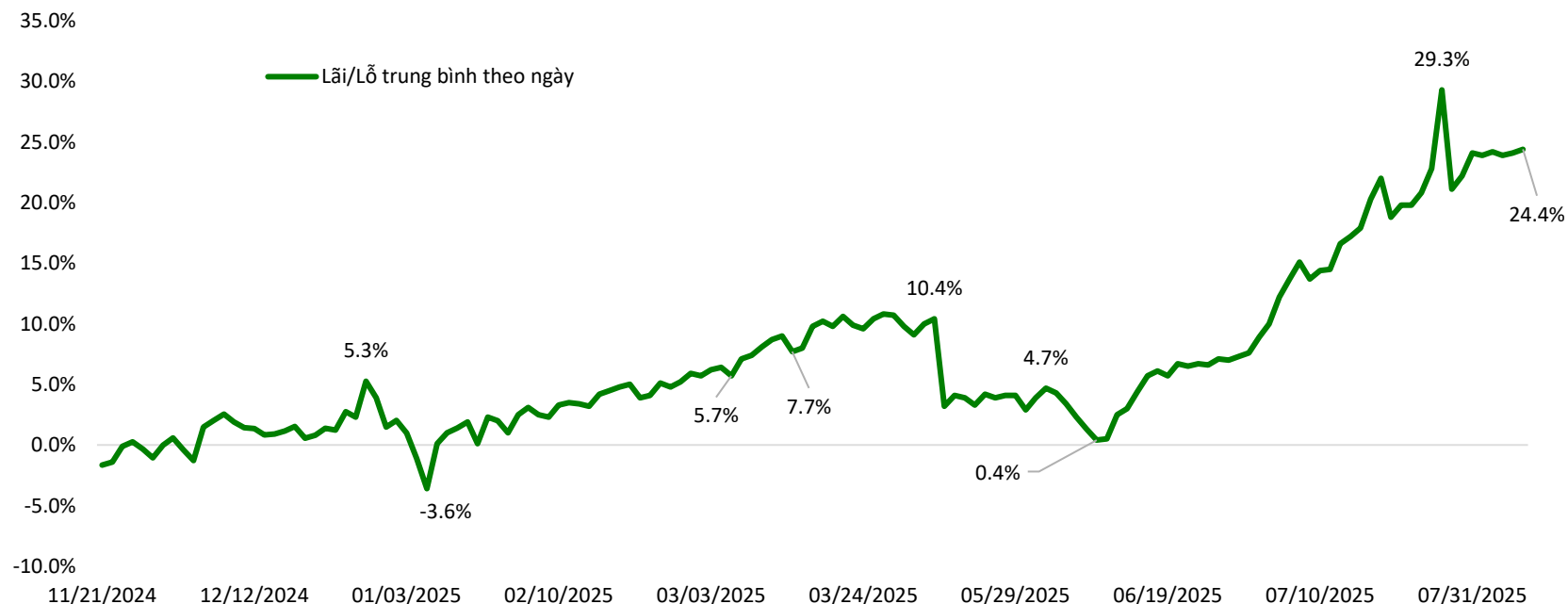
Quan điểm kỹ thuật



- Chỉ số VN-Index tiếp cận trở lại vùng giá cao của phiên 05/08 (vùng 1.585 điểm). Hoạt động bán trong ngày vẫn được tiết chế bởi sàn HOSE ghi nhận sắc xanh ở diện rộng và chỉ số VN-Index vẫn giữ được phần lớn đà tăng về cuối ngày. Mặt khác, chỉ số VN30 đã đóng cửa vượt ngưỡng giá cao 1.730 điểm ở phiên 05/08 cho thấy sự ưu thế của hoạt động mua ở phân khúc vốn hóa lớn.
- Cấu trúc kỹ thuật ngắn hạn phục hồi nhanh chóng sau phiên điều chỉnh 29/07 và không bị ảnh hưởng ở phiên 05/08 trên mọi phân khúc vốn hóa, đặc biệt là nhóm vốn hóa lớn, điều này cho thấy sự ổn định về cấu trúc xu hướng ở các cổ phiếu sàn HOSE. Về hoạt động giao dịch, hoạt động mua gia tăng đồng đều ở nhóm Bất động sản, Vật liệu, Tiêu dùng và Công nghiệp. Cổ phiếu Dầu khí đóng cửa trong sắc đỏ ở nhiều mã nhưng lực cung không cao.
- Chưa xuất hiện dấu hiệu bất thường của áp lực bán khi chỉ số VN-Index tiếp cận vùng giá 1.585 điểm (vùng giá cao ở phiên 05/08). Do đó, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục vận động tăng về 1.585-1.600 điểm trong ngày mai. Với tín hiệu Tích cực trong trung hạn và đà tăng ổn định trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng hỗ trợ 1.565 điểm sẽ thu hút hoạt động mua giá thấp nếu xuất hiện nhịp điều chỉnh trong ngày.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	23,800	18,800	26.6%	19,000	28,000	22,500	28,000
HDC	09/07/2025		Đang mở	35,850	26,200	36.8%	32,000	33,000	32,000	36,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPB	28,950	6.83%	12.21%	229,687	3.237	2,193	1.6	13.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	115,000	-2.95%	9.00%	439,721	-2.682	3,580	3.1	32.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,500	5.17%	14.23%	218,751	2.333	1,750	1.8	16.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VHM	95,000	-2.56%	5.56%	390,204	-2.066	6,995	1.8	13.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	40,450	2.41%	6.87%	284,014	1.410	3,683	1.8	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VCB	61,700	-0.96%	2.49%	515,545	-1.025	4,148	2.4	14.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TPB	19,450	6.87%	23.89%	51,386	0.729	2,423	1.3	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	31,100	2.81%	3.32%	124,400	0.722	1,320	2.2	23.6	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSB	15,350	5.86%	11.23%	39,910	0.483	1,961	1.0	7.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	106,200	1.24%	2.12%	180,912	0.463	5,092	5.4	20.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KDH	29,900	6.41%	9.12%	33,554	0.444	717	1.9	41.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	47,850	0.74%	4.25%	256,954	0.391	5,608	1.6	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEX	57,500	-2.87%	-3.69%	51,888	-0.308	1,745	3.6	33.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	38,400	0.52%	12.94%	271,290	0.293	3,019	1.7	12.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	26,550	6.91%	12.52%	18,052	0.258	957	1.6	27.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CEO	23,800	5.44%	3.69%	13,505	0.451	369	2.2	64.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	17,200	3.61%	12.42%	20,204	0.448	-5,056	3.1	-3.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	168,500	1.38%	2.68%	33,700	0.286	7,637	8.5	22.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	18,100	1.69%	0.00%	19,385	0.201	179	2.3	101.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	46,300	1.98%	1.76%	15,279	0.186	4,574	2.7	10.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTI	24,300	8.00%	3.40%	2,930	0.144	2,270	1.2	10.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	36,800	1.10%	1.10%	21,078	0.142	1,554	2.9	23.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
THD	27,500	-1.79%	-7.41%	10,587	-0.116	226	2.4	121.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DNP	20,100	4.69%	-11.84%	2,833	0.082	452	1.3	44.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCS	50,300	1.62%	2.65%	8,048	0.080	4,536	1.6	11.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

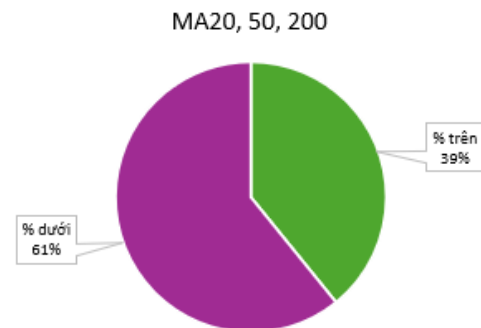
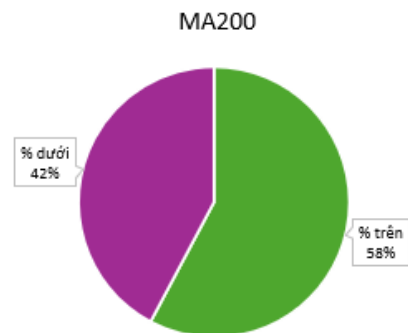
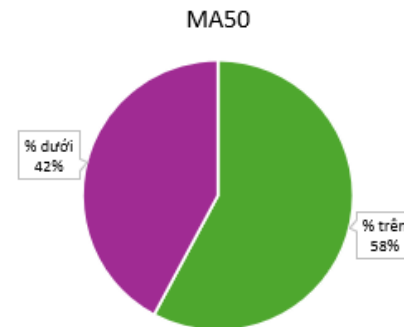
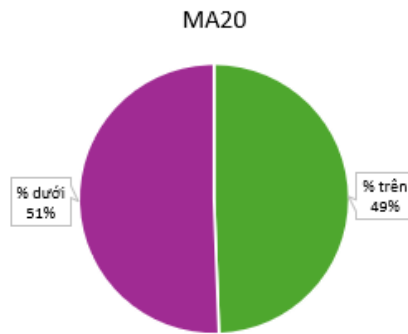
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	67,100	5.08%	10.10%	243,079	0.381	2,750	3.8	24.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	76,200	-0.78%	4.81%	233,019	-0.056	1,921	6.2	39.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FOX	74,500	2.76%	3.62%	54,709	0.047	4,151	5.8	17.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MCH	111,200	1.00%	5.80%	117,645	0.036	9,015	7.0	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MML	43,600	4.56%	24.57%	14,129	0.020	1,401	3.0	30.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	60,500	0.83%	2.02%	70,867	0.018	1,281	5.4	46.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
SSH	93,000	1.09%	4.49%	34,582	0.012	602	6.1	153.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	21,600	1.41%	3.35%	23,338	0.010	-707	2.0	-30.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VSF	26,800	-2.19%	-1.83%	13,536	-0.009	-2	5.9	-15,161.5	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
SZG	30,800	-15.15%	-18.95%	1,943	-0.009	4,247	2.1	8.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCB	38,400	0.5%	1151.8	861.0	20,850	38,200	1.7	12.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	47,850	0.7%	435.2	412.7	30,150	47,500	1.6	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	28,950	6.8%	1762.2	1087.9	15,527	27,100	1.6	13.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,500	5.2%	3872.5	1523.8	17,749	27,100	1.8	16.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MBB	30,750	0.5%	824.9	650.9	19,957	30,600	1.5	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	24,400	0.8%	464.6	353.8	18,214	24,200	1.4	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	54,600	0.9%	766.0	608.9	27,200	54,100	1.7	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,500	0.9%	698.9	554.2	18,200	28,450	1.6	7.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,850	0.5%	1741.5	1421.9	8,767	18,750	1.2	7.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	19,550	0.3%	363.5	294.0	14,302	19,500	1.5	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	19,450	6.9%	1392.0	485.1	10,907	18,200	1.3	8.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	15,350	5.9%	599.5	222.2	10,000	14,700	1.0	7.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
POW	14,900	1.0%	168.0	207.6	9,930	14,800	1.1	23.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	33,950	2.4%	260.8	234.0	20,600	33,150	1.3	18.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	28,200	1.4%	497.5	488.3	17,765	27,800	3.0	24.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	39,900	3.6%	437.0	218.5	23,801	38,500	2.1	12.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	36,800	1.1%	203.0	267.3	22,300	36,500	2.9	23.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	26,550	6.9%	106.5	213.8	15,411	24,833	1.6	27.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MML	43,600	4.6%	26.9	14.2	22,800	41,700	3.0	30.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	16,750	6.7%	841.1	438.7	9,211	15,700	1.3	179.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TDH	5,110	6.9%	14.0	3.3	2,090	5,490	6.4	-2.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSH	40,350	5.2%	87.9	22.9	26,168	41,135	2.3	8.3	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
LCG	11,250	6.6%	181.4	47.5	7,990	11,300	0.8	19.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			07/08/2025	06/08/2025	05/08/2025	04/08/2025	01/08/2025	31/07/2025	30/07/2025	29/07/2025	28/07/2025	25/07/2025	24/07/2025	23/07/2025
VNINDEX	MA200	Trên	71%	69%	67%	67%	67%	66%	65%	65%	72%	70%	68%	67%
		Dưới	29%	31%	33%	33%	33%	34%	35%	35%	28%	30%	32%	33%
	MA50	Trên	82%	81%	79%	78%	77%	78%	78%	75%	86%	85%	84%	83%
		Dưới	18%	19%	21%	22%	23%	22%	22%	25%	14%	15%	16%	17%
	MA20	Trên	66%	65%	60%	63%	58%	62%	58%	59%	80%	78%	78%	79%
		Dưới	34%	35%	40%	37%	42%	38%	42%	41%	20%	22%	22%	21%

VN30	MA200	Trên	90%	90%	83%	80%	77%	77%	80%	80%	97%	97%	97%	90%
		Dưới	10%	10%	17%	20%	23%	23%	20%	20%	3%	3%	3%	10%
	MA50	Trên	100%	100%	97%	97%	97%	90%	90%	90%	100%	100%	100%	100%
		Dưới	0%	0%	3%	3%	3%	10%	10%	10%	0%	0%	0%	0%
	MA20	Trên	83%	90%	70%	67%	43%	47%	59%	53%	97%	93%	93%	93%
		Dưới	17%	10%	30%	33%	57%	53%	41%	47%	3%	7%	7%	7%

HNX	MA200	Trên	63%	62%	60%	62%	62%	62%	60%	60%	64%	62%	60%	59%
		Dưới	37%	38%	40%	38%	38%	38%	40%	40%	36%	38%	40%	41%
	MA50	Trên	63%	63%	62%	64%	63%	63%	63%	63%	68%	64%	61%	62%
		Dưới	37%	37%	38%	36%	37%	37%	37%	37%	32%	36%	39%	38%
	MA20	Trên	63%	62%	60%	62%	62%	62%	60%	60%	64%	62%	60%	59%
		Dưới	37%	38%	40%	38%	38%	38%	40%	40%	36%	38%	40%	41%

UPCOM	MA200	Trên	40%	41%	39%	41%	41%	42%	42%	41%	48%	47%	46%	45%
		Dưới	60%	59%	61%	59%	59%	58%	58%	59%	52%	53%	54%	55%
	MA50	Trên	47%	47%	46%	48%	47%	47%	47%	48%	52%	51%	50%	49%
		Dưới	53%	53%	54%	52%	53%	53%	53%	52%	48%	49%	50%	51%
	MA20	Trên	50%	50%	49%	50%	51%	50%	50%	50%	53%	51%	51%	50%
		Dưới	50%	50%	51%	50%	49%	50%	50%	50%	47%	49%	49%	50%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 8										Tháng 7									
		07 ↓	06	05	04	01	31	30	29	28	25	24	23	22	21	18	17	16	15	14	11
1	Ngân hàng	85	84	82	78	77	79	78	80	86	85	84	83	84	82	82	82	83	83	84	85
2	Bất động sản	84	82	80	80	79	80	81	84	88	87	87	88	87	84	85	84	83	83	82	82
3	Dịch vụ tài chính	84	83	83	83	83	84	84	84	86	85	85	85	84	84	83	84	83	82	82	81
4	Dầu khí	77	74	70	73	73	75	75	74	78	76	67	66	65	69	68	66	66	66	72	81
5	Tài nguyên Cơ bản	75	74	74	73	72	72	71	72	78	79	80	80	79	78	76	74	73	72	71	72
6	Bán lẻ	71	68	67	64	63	66	67	70	78	81	87	86	86	85	86	86	86	86	85	84
7	Viễn thông	71	66	59	59	59	61	61	66	77	78	79	81	80	82	84	81	75	74	77	78
8	Xây dựng và Vật liệu	71	68	69	70	67	67	70	74	78	77	76	75	73	76	77	76	73	75	75	76
9	Hóa chất	69	65	64	64	65	66	67	69	77	78	77	74	69	68	67	69	68	67	70	73
10	Hàng cá nhân & Gia ...	69	67	67	65	70	66	64	67	79	78	80	79	78	79	81	81	82	82	83	81
11	Hàng & Dịch vụ Công...	68	67	66	65	64	65	66	69	74	70	68	68	66	68	67	65	64	67	70	70
12	Thực phẩm và đồ uố...	67	65	60	57	56	58	58	61	67	69	69	70	69	65	69	68	68	70	71	72
13	Công nghệ Thông tin	63	62	64	70	67	66	66	70	80	80	80	80	78	78	79	79	79	78	81	81
14	Điện, nước & xăng dầ...	61	61	59	57	54	55	55	56	60	58	57	58	58	58	57	57	58	58	57	58
15	Ô tô và phụ tùng	57	61	65	68	67	68	72	74	80	80	80	80	79	80	81	81	79	80	78	73
16	Y tế	57	58	57	59	58	58	57	62	66	63	62	63	62	63	63	64	65	63	59	61
17	Bảo hiểm	53	49	46	47	51	42	43	49	55	48	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Du lịch và Giải trí	51	51	51	50	51	52	54	57	61	71	70	69	66	57	53	57	58	60	58	60

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	40,450	2.4%	6.9%	284,014	1.8	11.0	3,683	490.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCB	38,400	0.5%	12.9%	271,290	1.7	12.7	3,019	1,151.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTG	47,850	0.7%	4.2%	256,954	1.6	8.5	5,608	435.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	67,100	5.1%	10.1%	243,079	3.8	24.7	2,750	140.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	28,950	6.8%	12.2%	229,687	1.6	13.2	2,193	1,762.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	28,500	5.2%	14.2%	218,751	1.8	16.3	1,750	3,872.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MBB	30,750	0.5%	12.0%	187,645	1.5	7.7	4,021	824.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	24,400	0.8%	6.1%	125,334	1.4	7.4	3,305	464.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MWG	72,400	0.0%	10.9%	107,040	3.6	21.9	3,304	583.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
LPB	35,800	-0.8%	4.7%	106,945	2.6	10.8	3,324	161.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	54,600	0.9%	9.3%	102,933	1.7	8.9	6,148	766.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	28,500	0.9%	7.8%	99,609	1.6	7.0	4,094	698.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	18,850	0.5%	9.6%	76,630	1.2	7.0	2,689	1,741.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	127,700	-1.0%	5.4%	75,549	3.2	37.3	3,427	282.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VRE	30,500	1.3%	8.5%	69,306	1.6	15.7	1,937	182.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	21,900	0.5%	7.4%	67,901	1.2	-1,367.6	-16	352.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIB	19,550	0.3%	0.8%	66,548	1.5	8.8	2,219	363.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TPB	19,450	6.9%	23.9%	51,386	1.3	8.0	2,423	1,392.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIX	28,350	-0.5%	3.8%	43,416	2.5	20.4	1,391	1,128.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSB	15,350	5.9%	11.2%	39,910	1.0	7.8	1,961	599.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDC	54,700	-0.5%	1.5%	15,852	2.4	180.2	304	22.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
AAV	6,500	0.0%	0.0%	448	0.6	-39.7	-164	5.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTR	92,700	0.5%	2.7%	10,604	5.3	18.8	4,928	89.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	63,600	-0.2%	-0.8%	6,035	4.5	9.1	7,002	22.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PPC	11,050	0.5%	0.0%	3,543	0.8	15.1	731	13.6	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TNH	16,200	-0.6%	1.3%	2,335	1.3	-35.7	-454	7.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHP	37,800	0.0%	1.3%	12,387	2.2	15.9	2,390	5.8	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTF	21,550	-0.5%	-1.1%	2,061	2.0	52.0	415	6.6	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVP	15,200	-1.3%	-2.9%	1,576	0.9	8.4	1,811	9.3	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DL1	7,100	-1.4%	-2.7%	754	0.6	-41.9	-169	6.5	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	111,200	1.0%	5.8%	117,645	7.0	12.4	9,015	37.8	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	116,800	-0.5%	5.2%	14,224	8.5	35.0	3,339	85.7	Tiêu cực	-3.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DCL	21,950	0.2%	0.5%	1,603	1.1	38.1	577	10.9	Tiêu cực	-3.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPL	84,900	0.0%	2.7%	152,251	4.8	57.9	1,466	32.4	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TLG	52,200	0.2%	-1.5%	4,513	1.8	10.4	5,004	7.5	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	20,600	0.0%	0.0%	2,732	1.0	11.5	1,798	13.2	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VFS	19,800	1.0%	-6.2%	2,566	1.6	19.0	1,040	57.4	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CSM	13,200	0.8%	1.5%	1,368	1.0	18.9	699	8.9	Trung tính	-2.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	47,700	-0.2%	0.1%	61,178	2.9	15.0	3,185	41.1	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DRC	17,100	-0.3%	1.5%	2,641	1.4	18.0	949	11.5	Trung tính	-1.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	67,100	5.08%	10.10%	131,800	96.4%	2,750	3.8	24.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SAB	47,700	-0.21%	0.10%	67,000	40.5%	3,185	2.9	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHC	59,600	-0.83%	5.30%	81,700	37.1%	6,372	1.4	9.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSN	76,200	0.26%	5.10%	101,200	32.8%	1,862	3.4	40.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PTB	54,200	0.56%	-2.52%	71,000	31.0%	6,130	1.2	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	37,100	-0.93%	2.34%	47,800	28.8%	1,596	1.9	23.2	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	152,000	-1.30%	-1.75%	193,800	27.5%	3,163	9.0	48.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BMI	20,600	0.00%	0.00%	26,200	27.2%	1,798	1.0	11.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	29,900	6.41%	9.12%	37,900	26.8%	717	1.9	41.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	92,700	0.54%	2.66%	114,300	23.3%	4,928	5.3	18.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	86,400	0.12%	2.37%	105,900	22.6%	6,129	2.4	14.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACG	37,900	-0.26%	0.80%	45,800	20.8%	2,940	1.3	12.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	46,300	1.98%	1.76%	55,800	20.5%	4,574	2.7	10.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PC1	26,150	-0.57%	0.97%	31,100	18.9%	1,179	1.7	22.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	61,700	-0.96%	2.49%	73,200	18.6%	4,148	2.4	14.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
DGC	106,300	0.00%	3.30%	126,000	18.5%	8,205	2.7	13.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
TLG	52,200	0.19%	-1.51%	61,300	17.4%	5,004	1.8	10.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	24,400	0.83%	6.09%	28,500	16.8%	3,305	1.4	7.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	60,900	-0.65%	-0.49%	70,300	15.4%	4,101	4.0	14.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
QTP	13,100	-0.76%	0.00%	15,000	14.5%	1,320	1.1	10.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn